TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tuyết Mai

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Trúc P**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Trương Tấn Đ**, sinh năm: 1989; Đăng ký thường trú: Tổ 16, khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Tổ 31, khu vực 5, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Thị Trúc P trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, giữa bà và ông Trương Tấn Đ tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2020 ngày 19/8/2020. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên

cự cãi nhau. Hiện nay, giữa bà và ông Đ cũng đã sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà P đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Tấn Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa bà P và ông Đ có với nhau 01 người con chung tên là Trương Thị Thùy T, sinh ngày 20/5/2020. Sau khi ly hôn, bà P xin được quyền nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu ông Trương Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn Trương Tấn Đ hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án. Về tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phạm Thị Trúc P được ly hôn với ông Trương Tấn Đ. Về con chung, giao cháu Trương Thị Thùy T, sinh ngày 20/5/2020 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Trương Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, thừa nhận không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Phạm Thị Trúc P và ông Trương Tấn Đ là công dân Việt Nam, có chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà P yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trương Tấn Đ, cư trú tại phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần. Tuy nhiên, bị đơn Trương Tấn Đ vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc tự nguyện xuất phát từ tình cảm giữa hai vợ chồng và phải có trách nhiệm chăm sóc, thương yêu, tôn trọng, giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa bà P và ông Đ không xây dựng hạnh phúc gia đình dựa trên nguyên tắc đó mà lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại giữa bà P và ông Đ cũng đã sống ly thân. Ông Đ cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy, ông Đ không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này nữa. Cả hai người không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà P là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa bà P và ông Đ có với nhau 01 người con chung là Trương Thị Thùy T, sinh ngày 20/5/2020. Sau khi ly hôn, bà P xin được quyền nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu T đang sống ổn định cùng với bà P và được chăm sóc, giáo dục tốt. Do đó, giao cháu T cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Trúc P thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Phạm Thị Trúc P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Trúc P được ly hôn với ông Trương Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thị Thùy T, sinh ngày 20/5/2020 cho bà Phạm Thị Trúc P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Trương Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Đ, không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Trúc P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai thu số 0008935 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng thành tiền án phí của bà P. Như vậy, bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống Đ hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiềm Quốc Khanh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- UBND xã Định An, H. Gò Quao, KG;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.